TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hoà, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh N.P.H – sinh năm 1992

Trú tại: C-3.09 chung cư N.L, phường T.T, quận B.T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: chị C.T.B.N – sinh năm 1993

Trú tại: khối K.T, phường H.H, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh N.P.H và chị C.T.B.N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: anh N.P.H và chị C.T.B.N thuận tình ly hôn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị C.T.B.N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung là N.C.B.L, sinh ngày 19/11/2012 cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh H và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N.P.H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: anh N.P.H và chị C.T.B.N đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh N.P.H thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000529 ngày 13/02/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.H. Trả lại cho anh H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã T.H;
- Chi cục THADS thị xã T.H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N.T, huyện N.Đ để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 10/8/2012);
- Lưu hồ sơ.

Hà Huy Nhật